

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HSST

Ngày: 17/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hữu Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bình và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đào Văn C, sinh năm 1990 tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Đ và bà Phan Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Linh T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Văn T, sinh năm 1977; trú tại: xóm 4, xã K; Nguyễn Thế T, sinh năm 1979; trú tại: xóm 2, xã K; Trần Văn T, sinh năm 1980; trú tại: xóm 1, xã K; Trần Thị T, sinh năm 1977; trú tại: xóm 1, xã K đều ở huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác: Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; trú tại: xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là người làm chứng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 5/2017, Đào Văn C làm đại lý bán vé xổ số Miền Bắc và lô tô cho Phòng xổ số kiến thiết huyện K. C nhờ địa điểm trước cửa hàng bán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T, SN 1968, ở xóm 2, xã K, huyện K (mẹ vợ C) để đặt bàn bán vé. Lợi dụng việc bán vé xổ số, C đã đứng ra làm chủ đề và bán số lô, số đề trái phép cho những người có nhu cầu chơi.

Hình thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với số “Đề”, người chơi sẽ mua số đề gồm 02 chữ số hoặc 03 chữ số, nếu số đề đó trùng với các số cuối của “Giải đặc biệt” Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người chơi trúng thưởng và chủ đề phải trả thưởng cho người chơi. Nếu người chơi mua số đề 02 chữ số thì được trả thưởng gấp 70 lần số tiền ghi trên cặp, còn nếu mua số đề 03 chữ số thì được trả thưởng gấp 400 lần số tiền ghi trên cặp. Đối với số “Lô”, người chơi mua của người bán số lô gồm 02 chữ số theo “Điểm”, mỗi điểm tương đương với số tiền là 22.500đ. Nếu 02 số lô đó mua trùng với 02 số cuối của 27 giải Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày thì người mua sẽ được chủ đề trả cho số tiền 80.000đ/1 điểm đó mua. Bằng hình thức nêu trên, ngày 06/10/2017, C đó bán số lô, số đề cho những người mua, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/10/2017, Trần Văn T, SN 1980, trú tại xóm 1, xã K, huyện K mua của C 10 điểm lô với số tiền là 225.000đ và 01 số đề với số tiền 275.000đ.

Khoảng 17 giờ ngày 06/10/2017, Nguyễn Thê T, SN 1979, trú tại xóm 2, xã K, huyện K đến đưa cho C số tiền 450.000đ sau đó T dùng điện thoại nhắn tin đến điện thoại của C mua 20 điểm lô với số tiền 450.000đ.

Khoảng 17 giờ 53 phút ngày 06/10/2017, Trần Thị T, SN 1977, trú tại xóm 1, xã K, huyện K dùng điện thoại nhắn tin đến điện thoại của C mua 04 số đề 3 càng. Tổng số tiền là 70.000đ nhưng C chưa thu tiền của T.

Hồi 17 giờ 58 phút ngày 06/10/2017, Phạm Văn T, SN 1977, trú tại xóm 4, xã K, huyện K đến mua của C 02 số lô với số tiền 4.500.000đ và 02 số đề với số tiền 200.000đ thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay C 4.700.000đ là tiền C vừa bán số lô, số đề cho T; thu trên tay T 01 cặp ghi số lô, số đề T vừa nhận từ C; thu giữ của C 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu vàng - trắng gắn số thuê bao là 0919.714.641 và thu giữ 01 cặp ghi số lô, số đề. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 500.000đ do C bán số lô, số đề cho T trước đó.

Quá trình điều tra, C khai nhận hàng ngày đứng ra bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu chơi, nếu người chơi trúng thì C tự bỏ tiền trả thưởng, nếu người chơi không trúng thì C được hưởng số tiền người chơi bỏ ra.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đào Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng trên và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 6.000.000đ đến 8.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.720.000đ; 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận hành vi vi phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với lời khai người làm chứng; biên bản vụ việc do Công an tỉnh Ninh Bình lập hồi 18h20’ ngày 06/10/2017 tại Công an xã K, huyện K, cùng tang vật chứng thu giữ là tiền và tờ ghi số lô, đề. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11h 30’ đến 17h58’ ngày 06/10/2017 tại trước cửa hàng bán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T ở xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số lô, số đề với người khác có giá trị 5.720.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự công cộng; là nguyên nhân dẫn đến các hành vi tội phạm và các

tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo như đã nêu trên thì chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo đã bị phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận bán số lô, số đề từ trước thời điểm ngày 06/10/2017 khoảng 3 tuần, nhưng không xác định được đó bán cho những ai, số tiền là bao nhiêu. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với bị cáo về các lần bán số lô, số đề trước đó.

Trong vụ án này còn có Phạm Văn T, Nguyễn Thế T, Trần Văn T, Trần Thị T, tham gia đánh bạc với bị cáo nhưng chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự; Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử phạt hành chính.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 5.720.000đ là tiền bị cáo nhận của những người ghi số lô, đề và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo dùng để liên lạc đánh bạc, đây là tiền do phạm tội mà có và là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Juicell của Nguyễn Thế T sử dụng vào việc đánh bạc đã chuyển đến Công an huyện K để thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật. Riêng chiếc điện thoại của Trần Thị T, quá trình điều tra xác định sau khi sử dụng để đánh bạc với bị cáo thì T đã bỏ đi không dùng nữa, do đó không thu hồi được để xử lý.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 357 và Điều 468 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đào Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo 7.000.000đ;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 5.720.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (chi tiết vật chứng có trong biên bản giao nhận giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 28/12/2017)

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi Cục T.H.A huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã Kim Mỹ, Kim Đông, Kim Trung;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phan Hữu Ý
(Đã ký)